

Số: 198 /2017/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 05 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh 22/7/1955

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Số nhà A, đường L, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1953

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Số nhà A, đường L, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc nuôi con: Bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Văn B đều xác định các con là Nguyễn Thị M (tức P), sinh năm 1977; Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1980;

Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 đều đã trưởng thành, phát triển bình thường nên thông nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Hòa B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Hòa B đều xác định không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Văn B đều thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS TP B;
- UBND phường X, thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Triệu Thị Luyện